TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 17/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Thắng

Ông Dương Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú tham gia phiên tòa: bà Lê Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3186/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Thanh T (T M), sinh năm 1986, tại Bến Tre; Nơi cư trú: số p, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Phan Văn T (chết) và bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1957; Tiền án: Không; Tiền sự: có 02 tiền sự: ngày 21/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 14 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre, chấp hành xong ngày 18/7/2018; Ngày 05/8/2019 bị công an xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với mức phạt 750.000 đồng, đã nộp phạt xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2019.

Nhân chứng:

1. Đặng Văn N, sinh ngày 06/11/2002; Nơi cư trú: số k, ấp AHB, xã AT, huyện P, tỉnh B (vắng mặt);

2. Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp TQB, xã B, huyện P, tỉnh B (có mặt);

3. Nguyễn Văn L (Đ), sinh năm 1987; Nơi cư trú: số e, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh B (vắng mặt);

4. Đoàn Minh T (T M), sinh năm 1986; Nơi cư trú: số l, ấp KP, xã Đ, huyện P, tỉnh B (vắng mặt).

5. Tăng Thị P, sinh năm 1991; Nơi cư trú: số c, khóm e, phường g, thành phố ST, tỉnh ST. (vắng mặt).

6. Nguyễn Tấn P (UH), sinh năm 1973; Nơi cư trú: số n, ấp PL, xã K, huyện P, tỉnh B. (vắng mặt).

7. Bùi Hoàng T (TH), sinh năm 1981; Nơi cư trú: số v, ấp BK, xã K, huyện P, tỉnh B. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/8/2019 tại ấp PL, xã K, huyện P, tỉnh B Phan Thanh TB bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Thạnh Phú phối hợp với Công an xã K, huyện P bắt quả tang hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ bên trong lớp lót của chiếc nón bảo hiểm nhãn hiệu Helmet màu đen đang đội trên đầu bị cáo: 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy), được niêm phong ký hiệu A;

- Trong lớp nệm yên xe mô tô biển số 71S3 - 3788 mà bị cáo đang điều khiển 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy), được niêm phong ký hiệu B.

- 01 xe mô tô BKS 71S3 – 3788 màu sơn xanh lá không rõ đặc điểm, nhãn hiệu.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, số sim 0946444689, số Imei 1: 861570038626859, số Imei 2: 861570038626842, màu hồng mặt sau, mặt trước màu trắng có nhiều vết trầy xước.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen, hiệu Halmet, có chắn gió bằng nhựa phía trước.

Trong quá trình làm việc bị cáo Phan Thanh T khai nhận và tự nguyện giao nộp số ma túy đã tàng trữ, được cất giấu trong ngăn tủ bằng kim loại màu trắng trong nhà của bị cáo thu giữ vào lúc 19 giờ 05 phút ngày 07/8/2019 gồm:

- 06 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu C; 01 đoạn ống nhựa màu trắng có sọc đỏ được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu D – tất cả đựng trong 01 hộp bằng nhựa hình trụ bên ngoài có ghi chữ "Saurean Fong sep lin phis" màu đỏ và nhiều chữ không xác định, trên miệng chai có nắp đậy màu trắng có chữ WELIP.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa cao 12 cm, trên miệng chai có nắp đậy màu đỏ bằng nhựa, trên nắp chai có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng dài 20 cm và một ống thủy tinh hình mỏ vịt dài 13 cm.

Vào ngày 08/8/2019 vào lúc 20 giờ 10 phút, khi thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp tại số nhà ở của bị cáo ở ấp P, xã P, huyện P và nhà trọ tại ấp KP, xã Đ, huyện P, tỉnh B Cơ quan điều tra không thu tài sản, vật dụng sử dụng ma túy của bị cáo.

Qua kết luận giám định số 94/2019/GĐMT ngày 09/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 bịch nylon được niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2325 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 bịch nylon được niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0906 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 06 bịch nylon được niêm phong ký hiệu C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,1326 gam.

- Chất màu trắng đựng trong 01 đoạn nylon được niên phong ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại: Heroin, khối lượng: 0,0084 gam.

Qua quá trình điều tra xác định: Phan Thanh T nghiện ma túy từ tháng 5 năm 2019 bị cáo đã nhiều lần mua ma túy loại Methamphetamine và Heroin của người tên Tèo Đ đem về phân nhỏ để sử dụng và bán cho nhiều người. Trong thời gian từ tháng 5/2019 đến ngày bị bắt, bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người, cụ thể như sau:

* Bán ma túy loại Methamphetamine:

Bị cáo bán cho Đặng Minh N và Trần Văn P 04 lần: Ngày 30/7/2019 vào lúc 19 giờ, bị cáo bán cho N và P 01 bịch ma túy đá với giá 1.500.000 đồng; Khoảng 10 giờ ngày 27/7/2019, bán cho N và Phuôl 01 bịch ma túy đá với giá 1.500.000 đồng; 02 lần khác bán cho N và P không xác định được thời gian cụ thể.

Bị cáo bán cho Nguyễn Hoàng B và Phạm Văn H 02 lần: Ngày 22/7/2019 vào lúc 15 giờ bị cáo bán cho B và H 01 bịch ma túy đá với giá 1.800.000 đồng, bảo trả số tiền 1.500.000 đồng, còn nợ lại bị cáo 300.000 đồng; khoảng 12 giờ ngày 31/7/2019, bán cho B và H 01 bịch ma túy đá với giá 1.800.000 đồng.

Bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn L 02 lần: Ngày 31/7/2019 vào lúc 19 giờ bán cho L tại nhà trọ ấp KP, xã Đ, huyện P 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng. Khoảng 18 giờ ngày 05/8/2019, bán tiếp cho L 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng.

Bị cáo bán ma túy cho Đoàn Minh T 03 lần tại nhà trọ ấp KP, xã Đ, huyện P: Ngày 03/8/2019 vào lúc 19 giờ bị cáo bán cho T 01 bịch ma túy đá với giá 500.000

đồng; lúc 14 giờ 30 phút ngày 05/8/2019 bán số tiền 1.500.000 đồng; khoảng 11 giờ ngày 06/8/2019, bán cho T 01 bịch ma túy đá với giá 1.500.000 đồng.

Bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Tấn P 02 lần: Khoảng 18 giờ ngày 06/8/2019, bán cho P 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng, P chưa trả tiền; khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/8/2019, bán cho P 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng tại nhà P, bị cáo lấy 300.000 đồng (bị cáo bớt 100.000 đồng).

* Bán Heroin:

Bán cho Bùi Ngọc T 02 lần mỗi lần 01 tép với giá 200.000 đồng, tại nhà trọ ấp KP, xã Đ, huyện P. Lần 1: khoảng 13 giờ ngày 06/8/2019, lần 2: khoảng 13 giờ ngày 07/8/2019.

Bán cho Nguyễn Minh T 02 lần mỗi lần bán 01 tép heroin với giá 100.000 đồng, tại nhà trọ ấp KP, xã Đ, huyện P vào ngày 02/8/2019 và ngày 05/8/2019.

Ngoài ra, Phan Thanh T còn bán ma túy loại Methamphetamine cho Phạm Thị Tiểu M 02 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng tại nhà trọ ấp KP, xã Đ, huyện P. Bán cho người tên K (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 02 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng tại nhà ở của T ở xã P. Các lần bán ma túy này chưa xác định được thời gian cụ thể.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú để xét xử đối với bị cáo Phan Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa nhân chứng trình bày:

Nguyễn Hoàng B trình bày: Tôi có mua ma túy của T 02 lần nhưng không nhớ thời gian, tôi mua ma túy đá với giá lần 01 là 1.800.000 đồng, lần 02 giá 1.500.000 đồng. Tôi mua với H về sử dụng.

Bùi Hoàng T trình bày: Vào ngày 07/8/2019 T rủ tôi cùng chơi ma túy, sau khi hút ma túy xong T về và tôi nghe nói lại là T bị bắt trên đường về.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 08 năm đến 10 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ 01 xe mô tô BKS 71S3 – 3788 màu sơn xanh lá không rõ đặc điểm, nhãn hiệu; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, số sim 0946444689, số Imei 1: 861570038626859, số Imei 2:

861570038626842, màu hồng mặt sau, mặt trước màu trắng có nhiều vết trầy xước; 01 mũ bảo hiểm màu đen, hiệu Halmet, có chắn gió bằng nhựa phía trước; 300.000 đồng.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A, B, C sau giám định đã được niêm phong có khối lượng A: 0,1742 gam; B: 0,064 gam; C: 2,0151gam.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo có biết hành vi bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo là con nghiện nên bán ma túy. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Phan Thanh T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phan Thanh T khai nhận từ tháng 5/2019 đến ngày 07/8/2019 đã mua ma túy loại Methamphetamine và Heroin về phân lẻ ra sử dụng và nhiều lần bán lại cho Đặng Minh N, Trần Văn P, Nguyễn Hoàng B, Phạm Văn H, Nguyễn Văn L, Đoàn Minh T, Nguyễn Tấn P và một số người khác để thu lợi bất chính. Đến ngày 07/8/2019 tại ấp PL, xã K, huyện P, tỉnh B thì bị bắt quả tang cùng với vật chứng là matúy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,4556 gam; loại Heroin có khối lượng 0,0084 gam. Hành vi của bị cáo cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo Phan Thanh T trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành thật khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện giao nộp ma túy đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về lượng hình: Trong vụ án bị cáo Phan Thanh T đủ 18 tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có thời gian đi cai nghiện nhưng bị cáo không cải sửa lại tiếp tục sử dụng ma túy và mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận biết được hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn có ma túy thỏa mãn cơn

nghiện, bị cáo đã nhiều lần bán ma túy loại Methamphetamine và loại Heroin. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý, mà còn xâm phạm đến tình hình trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ của con người; là một trong những nguyên nhân góp phần làm gia tăng tội phạm trong tình hình hiện nay. Mọi hành vi vi phạm trong lĩnh vực này cần phải được đưa ra xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Với tính chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để phục vụ chính trị tại địa phương cần thiết phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo với hoạt động bình thường bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 xe mô tô BKS 71S3 – 3788, không rõ nhãn hiệu, màu sơn xanh lá, bánh mâm, máy hiệu SUZUKI không hoạt động được; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO.A 37f, số sim 0946444689, số Imei 1: 861570038626859, số Imei 2: 861570038626842, màu hồng mặt sau, mặt trước màu trắng có nhiều vết trầy xước là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu sung công quỹ.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen, hiệu Halmet, có chắn gió bằng nhựa phía trước là của bị cáo Thảo, bị cáo dùng để cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 hộp bằng nhựa hình trụ bên ngoài có ghi chữ "Saurean Fong sep lin phis" màu đỏ và nhiều chữ không xác định, trên miệng chai có nắp đậy màu trắng có chữ WELIP; 01 chai nhựa cao 12 cm, trên miệng chai có nắp đậy màu đỏ bằng nhựa, trên nắp chai có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng dài 20 cm và một ống thủy tinh hình mỏ vịt dài 13 cm là vật dụng để bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 300.000 đồng được thu theo biên lai số 0003169 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú là tiền do bị cáo bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu 94/2019 có chữ ký của Phan Trung Trực, Đoàn Chí Thanh, đóng dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là mẫu vật sau giám định lần lượt có khối lượng A: 0,1742 gam; B: 0,064 gam; C: 2,0151 gam (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2019).

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 bị cáo Phan Thanh T phải nộp án phí sơ thẩm là 200.000 đồng.

[7] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng là thỏa đáng và phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ 01 xe mô tô BKS 71S3 – 3788 không rõ nhãn hiệu, màu sơn xanh lá, bánh mâm, máy hiệu SUZUKI không hoạt động được (không xác định được số khung, số máy); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO.A37f, số sim 0946444689, số Imei 1: 861570038626859, số Imei 2: 861570038626842, màu hồng mặt sau, mặt trước màu trắng có nhiều vết trầy xước; Tiền Việt Nam 300.000 đồng được thu theo biên lai số 0003169 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu 94/2019 có chữ ký của Phan Trung Trực, Đoàn Chí Thanh, đóng dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là mẫu vật sau giám định lần lượt có khối lượng A: 0,1742 gam; B: 0,064 gam; C: 2,0151 gam; 01 mũ bảo hiểm màu đen, hiệu Halmet, có chắn gió bằng nhựa phía trước; 01 hộp bằng nhựa hình trụ bên ngoài có ghi chữ "Saurean Fong sep lin phis" màu đỏ và nhiều chữ không xác định, trên miệng chai có nắp đậy màu trắng có chữ WELIP; 01 chai nhựa cao 12 cm, trên miệng chai có nắp đậy màu đỏ bằng nhựa, trên nắp chai có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng dài 20 cm và một ống thủy tinh hình mỏ vịt dài 13 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2019).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Phan Thanh T phải nộp là 200.000 đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- CA huyện Thạnh Phú (1b)
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thúy